

Số: 57/2024/QĐST-LĐ

Dĩ An, ngày 20 tháng 5 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH
SƠ THẨM GIẢI QUYẾT VIỆC LAO ĐỘNG

V/v yêu cầu tuyên bố hợp đồng lao động vô hiệu

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ DĨ AN, TỈNH BÌNH DƯƠNG

Thành phần giải quyết việc dân sự gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên họp: Ông Nguyễn Minh Hoàng.

Thư ký phiên họp: Ông Phạm Anh Ly - Thư ký Tòa án.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương tham gia phiên họp: Bà Nguyễn Kim Thanh - Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 5 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân thành phố D mở phiên họp sơ thẩm công khai giải quyết việc lao động thụ lý số: 80/2024/TLST-LĐ ngày 02 tháng 5 năm 2024 về việc “Yêu cầu tuyên bố hợp đồng lao động vô hiệu” theo Quyết định mở phiên họp sơ thẩm giải quyết việc lao động số: 15/2024/QĐST-LĐ ngày 13 tháng 5 năm 2024, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

+ Người yêu cầu: Anh Danh G, sinh năm: 1994; địa chỉ: A khu phố T, phường T, thành phố D, tỉnh Bình Dương, có đơn đề nghị giải quyết vắng mặt.

+ Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

- Công ty TNHH C; địa chỉ: Số B đường Ô, khu phố N, phường B, thành phố D, tỉnh Bình Dương.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Ngô Mạnh H, sinh năm 1959, địa chỉ: Khu phố C, phường X, thành phố L, tỉnh Đồng Nai (văn bản ủy quyền ngày 07/5/2024), có đơn đề nghị giải quyết vắng mặt.

- Anh Lý Hoàng K, sinh năm 2000; địa chỉ: Ấp C, xã T, huyện T, tỉnh Sóc Trăng, có đơn đề nghị giải quyết vắng mặt.

- Bảo hiểm xã hội thành phố D, tỉnh Bình Dương; địa chỉ: đường T, trung tâm hành chính D, phường D, thành phố D, tỉnh Bình Dương.

Người đại diện hợp pháp: Anh Dương Văn T, sinh năm 1988; địa chỉ: A khu phố T, phường T, thành phố D, tỉnh Bình Dương, là người đại diện theo ủy quyền (văn bản ủy quyền ngày 06/5/2024), có đơn đề nghị giải quyết vắng mặt.

NỘI DUNG VIỆC DÂN SỰ:

Tại đơn yêu cầu anh Danh G trình bày: Từ tháng 08/2013 đến tháng 02/2023

tôi làm việc tại công ty trách nhiệm hữu hạn Y, ở địa chỉ: Lô S, G đường số D, khu chế xuất S - L, phường L, thành phố T, Thành phố Hồ Chí Minh và có đóng bảo hiểm xã hội số: 7913234309. Nay tôi tiến hành điều chỉnh thông tin bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế thì Cơ quan bảo hiểm xã hội rà soát và phát hiện thông tin của tôi bị trùng.

Lý do bị trùng bảo hiểm là do từ tháng 06/2015 tới tháng 06/2017 em họ của tôi là Lý Hoàng K sử dụng thông tin của tôi giao kết hợp đồng lao động với công ty trách nhiệm hữu hạn C. Trước đó vào tháng 08/2013 đến tháng 02/2023 tôi làm việc tại công ty trách nhiệm hữu hạn Y.

Do đó, tôi bị trùng thời gian tham gia bảo hiểm từ tháng 06/2015 tới tháng 06/2017, đây là thời gian em họ của tôi là Lý Hoàng K mượn hồ sơ lao động của tôi.

Nay tôi yêu cầu Tòa án nhân dân thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương tuyên bố hợp đồng lao động giữa tôi là Danh G và công ty trách nhiệm hữu hạn C từ tháng 06/2015 tới tháng 06/2017 là vô hiệu.

- *Tại văn bản ngày 08/5/2024, người đại diện theo ủy quyền của công ty trách nhiệm hữu hạn C, ông Ngô Mạnh H trình bày:* Việc anh Lý Hoàng K mượn hồ sơ của anh Danh G để tham gia ký kết hợp đồng lao động với công ty thì thời điểm tuyển dụng công ty không phát hiện được việc người lao động sử dụng hồ sơ giả. Hồ sơ lao động của Danh G hiện công ty không còn lưu giữ nên không thể cung cấp chứng cứ cho Tòa án. Do không còn lưu giữ nên công ty không biết anh Danh G giao kết hợp đồng lao động với công ty từ thời gian nào và thời gian bao lâu. Lỗi dẫn đến việc anh Danh G ký kết hợp đồng với công ty (nhưng thực tế anh Lý Hoàng K mới là người thực tế làm việc tại công ty) là do anh K và anh G. Tuy nhiên, để đảm bảo quyền lợi cho người yêu cầu đề nghị Tòa án xem xét chấp nhận yêu cầu của người yêu cầu. Đối với hậu quả của hợp đồng vô hiệu, công ty không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- *Anh Dương Văn T là người đại diện hợp pháp của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Bảo hiểm xã hội thành phố D, tỉnh Bình Dương trình bày:*

Qua kiểm tra đối chiếu dữ liệu tham gia bảo hiểm xã hội (BHXH), bảo hiểm y tế (BHYT), bảo hiểm thất nghiệp (BHTN) của công ty trách nhiệm hữu hạn C cho người lao động thì công ty trách nhiệm hữu hạn C có tham gia BHXH, BHYT, BHTN cho anh Danh G sinh năm 1994 số chứng minh nhân dân là 366018575, căn cước công dân số 094094006086, với mã số bảo hiểm xã hội 7411090814 tại Công ty trách nhiệm hữu hạn C từ tháng 06/2015 đến tháng 06/2017 chưa nhận trợ cấp bảo hiểm xã hội.

Ngoài ra anh Danh G còn có mã số 7913234309 tại Công ty trách nhiệm hữu hạn Y từ tháng 08/2013 đến tháng 04/2015; từ tháng 11/2015 đến tháng 02/2020; từ tháng 04/2021 đến tháng 01/2023 chưa nhận trợ cấp BHXH 01 lần. Về hợp

đồng lao động, giấy tờ tùy thân của anh Danh G, Bảo hiểm xã hội thành phố D không có lưu trữ những hồ sơ này. Về các yêu cầu khác của anh Danh G phía Bảo hiểm xã hội thành phố D, tỉnh Bình Dương không có ý kiến.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan anh Lý Hoàng K trình bày:

Từ tháng 06/2015 tới tháng 06/2017 tôi có sử dụng thông tin của anh Danh G để giao kết hợp đồng lao động với công ty trách nhiệm hữu hạn C, được anh G đồng ý vì khi đó tôi chưa đủ tuổi để ký kết hợp đồng lao động. Nay anh Danh G yêu cầu Tòa án giải quyết, tuyên bố hợp đồng lao động giữa anh Danh G và công ty trách nhiệm hữu hạn C từ tháng 06/2015 tới tháng 06/2017 là vô hiệu thì tôi đồng ý.

Tại phiên họp, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Dĩ An phát biểu ý kiến về việc giải quyết việc dân sự và đề nghị:

Quá trình tố tụng, Thẩm phán, Thư ký phiên tòa và đương sự đã chấp hành theo đúng quy định của pháp luật.

Về nội dung: xét thấy, yêu cầu của người yêu cầu là có căn cứ, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét chấp nhận yêu cầu.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ việc dân sự được thẩm tra tại phiên họp, ý kiến của đại diện Viện kiểm sát, Tòa án nhân dân thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Anh G, anh K, người đại diện theo ủy quyền của công ty trách nhiệm hữu hạn C và người đại diện theo ủy quyền của Bảo hiểm xã hội thành phố D có yêu cầu giải quyết vắng mặt. Căn cứ Điều 367 Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành phiên họp vắng mặt các đương sự.

[2] Về nội dung: Quá trình tố tụng, các đương sự khai thống nhất: trong thời gian từ tháng 06/2015 đến tháng 06/2017, người lao động tên Danh G, sinh năm 1994 số chứng minh nhân dân là 366018575, căn cước công dân số 094094006086 được công ty trách nhiệm hữu hạn C, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp với mã số bảo hiểm xã hội là 7411090814. Quan hệ lao động giữa công ty trách nhiệm hữu hạn C và anh Danh G phát sinh từ hợp đồng lao động tháng 06/2015. Tuy nhiên, anh Danh G và anh Lý Hoàng K thừa nhận người ký hợp đồng lao động với công ty trách nhiệm hữu hạn C và thực tế làm việc tại công ty T1 khoảng thời gian từ tháng 06/2015 đến tháng 06/2017 theo hợp đồng lao động là anh K chứ không phải anh G, do anh K mượn chứng minh nhân dân, giấy tờ của anh G để đi làm việc. Đối với anh G trong thời gian này đang thực tế làm việc tại công ty trách nhiệm hữu hạn Y, ở địa chỉ: Lô S, G đường số D, khu chế xuất S - L, phường L, thành phố T, Thành phố Hồ Chí Minh. Mục đích mượn giấy tờ là để anh K có việc làm vì thời gian này anh K chưa đủ 18 tuổi. Trình bày của anh G và anh K phù hợp với hồ sơ bảo hiểm xã hội thể hiện trong thời gian từ tháng 08/2013 đến tháng 04/2015; từ tháng 11/2015 đến tháng 02/2020; từ tháng 04/2021 đến

tháng 01/2023 anh G có quá trình tham gia bảo hiểm xã hội tại công ty trách nhiệm hữu hạn Y.

Xét thấy, việc anh K lấy tên anh G để giao kết hợp đồng lao động là hành vi lừa dối về mặt chủ thể khi xác lập giao dịch dân sự, vi phạm nguyên tắc tự nguyện, bình đẳng, hợp tác, tôn trọng quyền và lợi ích hợp pháp của nhau khi xác lập quan hệ lao động. Do đó, việc anh Danh G yêu cầu tuyên vô hiệu hợp đồng lao động từ tháng 06/2015 đến tháng 06/2017 giữa anh Danh G (do anh Lý Hoàng K mượn tên) với công ty trách nhiệm hữu hạn C là có căn cứ theo quy định tại Điều 127, Điều 132 Bộ luật Dân sự năm 2005, các đương sự khác cũng thống nhất, không có tranh chấp. Quá trình làm việc, Bảo hiểm xã hội thành phố D, tỉnh Bình Dương đã cung cấp thông tin về thời gian đóng bảo hiểm xã hội của anh G bị trùng từ tháng 06/2015 đến tháng 06/2017. Do đó, anh G yêu cầu tuyên bố hợp đồng lao động được ký kết giữa công ty trách nhiệm hữu hạn C với anh G (do anh K sử dụng thông tin của anh G để ký) từ tháng 06/2015 đến tháng 06/2017 có cơ sở chấp nhận.

[3] Về hậu quả của hợp đồng vô hiệu: các đương sự xác định không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét. Sau khi Quyết định của Tòa án có hiệu lực pháp luật, người lao động có quyền liên hệ cơ quan Bảo hiểm xã hội để được giải quyết các chế độ bảo hiểm xã hội theo quy định.

[4] Các bên có quyền và nghĩa vụ liên hệ cơ quan có thẩm quyền để thực hiện các thủ tục liên quan đến bảo hiểm theo quy định của pháp luật.

[5] Về lệ phí: Anh Danh G phải chịu theo quy định.

[6] Ý kiến và đề nghị của kiểm sát viên tại phiên họp phù hợp với nhận định của Tòa án nên chấp nhận.

Từ các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 33, điểm d khoản 2 Điều 35, các Điều 149, 361, 370, 371, 372 và Điều 401, 402 Bộ luật Tố tụng Dân sự; Điều 127, 132 Bộ luật Dân sự năm 2005;

Căn cứ Điều 9 Bộ luật Lao động năm 1994, sửa đổi bổ sung năm 2002, 2006 và 2007;

Căn cứ khoản 1 Điều 37 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu giải quyết việc lao động của anh Danh G.

Tuyên bố hợp đồng lao động giữa anh Danh G, sinh năm: 1994; địa chỉ: A khu phố T, phường T, thành phố D, tỉnh Bình Dương (do anh Lý Hoàng K ký kết) với **công ty trách nhiệm hữu hạn C** (từ tháng 06/2015 đến tháng 06/2017) là vô hiệu.

Các bên có quyền và nghĩa vụ liên hệ cơ quan có thẩm quyền để thực hiện các thủ tục liên quan đến bảo hiểm theo quy định của pháp luật.

2. Lệ phí sơ thẩm giải quyết việc lao động: Anh Danh G phải chịu 300.000 (ba trăm nghìn) đồng, được khấu trừ tiền tạm ứng đã nộp theo biên lai thu số: 0002836 ngày 22/4/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương.

3. Người yêu cầu, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo trong thời hạn 10 (mười) ngày, kể từ ngày nhận được quyết định hoặc kể từ ngày quyết định được thông báo, niêm yết. Viện kiểm sát cùng cấp có quyền kháng nghị quyết định giải quyết trong thời hạn 10 (mười) ngày, Viện kiểm sát cấp trên trực tiếp có quyền kháng nghị trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày Tòa án ra quyết định.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Dương;
- VKSND thành phố Dĩ An;
- Chi cục Thi hành án Dĩ An;
- Các đương sự;
- Hồ sơ;
- Lưu./.

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN HỌP

Nguyễn Minh Hoàng